

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Báo cáo số 3306/BC-HĐTD ngày 16/11/2023.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (viết tắt là CMĐSDR) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 12 công trình, dự án (viết tắt là Dự án). Trong đó, có 08 dự án đầu tư công, 02 dự án sử dụng nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng đường bộ cao tốc Bắc - Nam (đoạn qua tỉnh Quảng Bình), 02 dự án đầu tư của các doanh nghiệp. Tổng diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là 222.532,4 m²; gồm: 4.866,2 m² rừng phòng hộ, 57.387,7 m² rừng sản xuất, 160.278,5 m² rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất. Cụ thể như sau:

1. Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Dinh Mười

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình: 50.126,5 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 46.825,1 m².

- Vị trí: Tại các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh và khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 01 đính kèm).

2. Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Dinh Mười

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình: 85.508,3 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 34.139,9 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh và các khoảnh 2, 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 02 đính kèm).

3. Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Dinh Mươi

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện công trình 35.470,2 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 25.404,8 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh và khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 03 đính kèm).

4. Dự án đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện dự án: 185.527,6 m²; diện tích có rừng cần CMĐSDR: 104.721,6 m². Trong đó:

+ Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2.998,0 m² rừng trồng sản xuất.

+ Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương CMĐSDR tại Văn bản số 1038/TTg-NN ngày 02/11/2023: 101.723,6 m² rừng tự nhiên.

- Vị trí: Tại các khoảnh 5, 7 - Tiểu khu 391B; các khoảnh 7, 10 - Tiểu khu 553; các khoảnh 4, 5, 6, 7, 8 - Tiểu khu 556 và khoảnh 1 - Tiểu khu 559 xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 04 đính kèm).

5. Dự án đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Diện tích thực hiện dự án 41.873,7 m²; diện tích có rừng cần CMĐSDR 32.001,4 m². Trong đó:

+ Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 4.866,2 m² rừng trồng sản xuất.

+ Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương CMĐSDR tại Văn bản số 1074/TTg-NN ngày 08/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ: 27.135,2 m² rừng tự nhiên.

- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 384; khoảnh 2 - Tiểu khu 390; khoảnh 1 - Tiểu khu 545, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 05 đính kèm).

6. Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (lô đất OM47)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án: 44.684,7 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 32.085,2 m².
- Vị trí: Tại các khoảnh 2, 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 06 đính kèm).

7. Dự án xây dựng hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Troóc Trâu (giai đoạn 2)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện dự án: 7.877,9 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 4.294,2 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 2 - Tiểu khu 309 và các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 363, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 07 đính kèm).

8. Công trình di dời đường điện, viễn thông phục vụ GPMB xây dựng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh (đoạn qua địa phận huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Diện tích thực hiện công trình: 9.204,7 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2.350,9 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 386A, xã An Ninh; khoảnh 4 - Tiểu khu 366, xã Hàm Ninh; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 367, khoảnh 1 - NTK, xã Hiền Ninh; khoảnh 1 - Tiểu khu 386B, xã Vạn Ninh; khoảnh 2 - Tiểu khu 309, khoảnh 1 - Tiểu khu 363, các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 365A, xã Vĩnh Ninh; khoảnh 1 - Tiểu khu 375A, khoảnh 1 - NTK, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 08 đính kèm).

9. Công trình di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500kV và 220kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
- Diện tích thực hiện công trình 4.345,5 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 799,3 m².
- Vị trí: Tại khoảnh 1- NTK xã Kim Thủy; khoảnh 3- Tiểu khu 431A xã Phú Thủy và khoảnh 1- NTK xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 09 đính kèm).

10. Dự án Điểm dịch vụ thương mại tại Km688+250(P) tuyến tránh vượt lũ Quảng Bình

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nam Trang.

- Diện tích thực hiện dự án: 15.000,2 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 15.000,2 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 3 - Tiểu khu 327, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 10 đính kèm).

11. Dự án Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Công ty TNHH Nông nghiệp cao và Du lịch sinh thái Khe Chè

- Diện tích thực hiện dự án 38.613,3 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 29.522,4 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 1 - Tiểu khu 259, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 11 đính kèm).

12. Dự án di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa

- Đơn vị đề nghị CMĐSDR: Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa.

- Diện tích thực hiện dự án 224.400,0 m²; diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 24.246,2 m².

- Vị trí: Tại khoảnh 11, 12 - Tiểu khu 139, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

(Chi tiết có Phụ lục 12 đính kèm).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VPUBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- Lưu: VT, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG
CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17 / 11 /2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích rừng tự nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương CMĐSDR (m ²)	Diện tích có rừng trồng đề nghị UBND tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)				Diện tích rừng có (m ²)	Địa điểm
						Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Nguồn gốc Rừng phòng hộ Rừng sản xuất		
1	Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Đinh Mười	BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	50.126,5		46.825,1	46.825,1		46.825,1		3.301,4	Các xã: Gia Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
2	Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Đinh Mười	BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	85.508,3		34.139,9	28.494,3	5.645,6	5.645,6		51.368,4	Các xã: Gia Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
3	Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Đinh Mười	BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	35.470,2		25.404,8		25.404,8	25.404,8		10.065,4	Các xã: Gia Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)	UBND huyện Quảng Ninh	185.527,6	101.723,6	2.998,0	2.998,0				80.806,0	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
5	Đường nối từ bán Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	41.873,7	27.135,2	4.866,2		4.866,2			9.872,3	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh
6	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Đinh Mười, huyện Quảng Ninh (tô đất OM47)	UBND huyện Quảng Ninh	44.684,7		32.085,2	515,9	31.569,3	31.569,3		12.599,5	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh



TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMBSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích rừng tự nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương CMBSDR (m ²)	Diện tích có rừng trồng để nghị UBND tỉnh quyết định chủ trương CMBSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)					Diện tích không có rừng (m ²)	Địa điểm
						Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Nguồn gốc			
									Rừng phòng hộ	Rừng sản xuất		
7	Dự án Xây dựng hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Trốc Trâu (giai đoạn 2)	UBND huyện Quảng Ninh	7.877,9		4.294,2		1.774,1	2.520,1		2.520,1	3.583,7	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh
8	Công trình Di dời đường điện, viễn thông phục vụ GPMB xây dựng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh qua địa phận huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	9.204,7		2.350,9		1.150,8	1.200,1		1.200,1	6.853,8	Các xã: An Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh
9	Công trình Di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500kV và 220kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).	UBND huyện Lệ Thủy	4.345,5		799,3			799,3		799,3	3.546,2	Các xã: Kim Thủy, Phú Thủy, Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
10	Dự án Điểm dịch vụ thương mại tại Km688+250(P) tuyến tránh vượt lũ Quảng Bình.	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nam Trang	15.000,2		15.000,2			15.000,2		15.000,2	-	Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích rừng tự nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương CMĐSDR (m ²)	Diện tích có rừng trồng đề nghị HBND tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)					Diện tích không có rừng (m ²)	Địa điểm
						Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng	Nguồn gốc			
									Rừng hộ	Rừng sản xuất		
11	Dự án Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè.	Công ty TNHH Nông nghiệp cao và Du lịch sinh thái Khe Chè	38.613,3		29.522,4			21.715,2	7.807,2	7.807,2	9.090,9	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch
12	Dự án Di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa	UBND huyện Minh Hóa	224.400,0		24.246,2		739,4	23.506,8		23.506,8	200.153,8	Xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa
	Tổng cộng		742.632,6	128.858,8	222.532,4		57.387,7	160.278,5		160.278,5	391.241,4	

Phụ lục 01

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Dinh Mười

(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Dinh Mười.
- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Quy mô đầu tư:
 - + Xây dựng tuyến đường có chiều dài L=1.665,90 m.
 - + Xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch và hiện trạng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực dọc tuyến và các khu vực lân cận.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông (đường đô thị), cấp III.
- Tổng mức đầu tư: Ba mươi ba tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Gia Ninh và xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện công trình: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quy hoạch chung tại Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 06/6/2016, Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 nhằm phát triển thành khu đô thị mới, dự kiến đạt tiêu chuẩn đô thị loại V trong giai đoạn 2020-2030; hình thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Quảng Ninh trong tương lai; đồng thời là khu động lực phát triển kinh tế xã hội cho các khu vực lân cận; hình thành khu đô thị mới “xanh, hiện đại và cộng sinh với môi trường”.

Xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Dinh Mười nhằm kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực như đường Quốc lộ, Tỉnh lộ với hệ thống giao thông các khu đất ở dân cư mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, là nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để huyện Quảng Ninh và khu đô thị Dinh Mười phát triển một cách đồng bộ, thống nhất. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng công trình là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. Vị trí: Tại 14 lô thuộc các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh và khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. Diện tích: Diện tích thực hiện công trình 50.126,5 m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 46.825,1 m².
- Diện tích không có rừng: 3.301,4 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 46.825,1 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Dinh Mười (Công trình) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được tích hợp trong Quy hoạch đất giao thông đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.9 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí Công trình thuộc quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh (cụ thể tại mục 2.1.2.1.7 Phụ lục 5). Trong đó, kế hoạch sử dụng đất thực hiện Công trình là 5,05 ha; đảm bảo tổng nhu cầu sử dụng đất thực tế của Công trình là 5,01265 ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc đất giao thông được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023. ✓

- Vị trí thực hiện công trình thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Công trình với diện tích 5,01265 ha đất rừng sản xuất; trong đó, trên địa bàn xã Gia Ninh 2,55372 ha, xã Võ Ninh 2,45893 ha (theo kết quả thống kê Chính lý địa chính được phê duyệt).

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã Gia Ninh 195,39 ha, xã Võ Ninh 454,83 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 của Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) của Công trình đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã Gia Ninh, Võ Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Dinh Mười hoàn thành sẽ tạo kết nối hoàn thiện hạ tầng khu vực Đô thị Dinh Mười định hướng theo quy hoạch chung tầm nhìn đến năm 2040 theo Chương trình hành động số 04-CTr-HU ngày 03/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Ninh và Quyết định số 3031/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung Đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận, huyện Quảng Ninh, đến năm 2040. Đồng thời tạo điều kiện phát triển khu đô thị, phù hợp với định hướng phát triển của vùng, từng bước đô thị hóa, góp phần phát triển kinh tế xã hội khu vực. Đầu tư xây dựng tuyến đường nhằm tạo điều kiện đi lại và việc vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong vùng; đảm bảo an toàn giao thông, an ninh Quốc phòng; cải thiện vệ sinh môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Ngoài ra việc xây dựng tuyến nhằm từng bước hoàn thiện hạ tầng khu Đô thị Dinh Mười theo quy hoạch đã được phê duyệt.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào hoạt động đã được Chủ đầu tư phân tích, đánh giá sơ bộ tại Báo cáo nghiên cứu khả thi. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 02

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Dinh Mười (Kèm theo Tờ trình số 2575 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Dinh Mười.
- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Quy mô đầu tư
 - + Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L=2.527,92$ m.
 - + Xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch và hiện trạng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực dọc tuyến và các khu vực lân cận.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông (đường đô thị), cấp III.
- Tổng mức đầu tư: Bốn mươi hai tỷ đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Gia Ninh và xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện công trình: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quy hoạch chung tại các Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 06/6/2016, Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 nhằm phát triển thành khu đô thị mới, dự kiến đạt tiêu chuẩn đô thị loại V trong giai đoạn 2020÷2040; hình thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện Quảng Ninh trong tương lai; đồng thời là khu động lực phát triển kinh tế xã hội cho các khu vực lân cận; hình thành khu đô thị mới “xanh, hiện đại và cộng sinh với môi trường”.

Xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Dinh Mười nhằm kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực như đường tỉnh lộ, đường Quốc lộ BOT với hệ thống giao thông các khu đất ở mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt là nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để huyện và khu đô thị Dinh Mười phát triển một cách đồng bộ, thống nhất. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng công trình là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 23 lô (gồm 13 lô rừng trồng và 10 lô không có rừng) thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh và các khoảnh 2, 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình $85.508,3$ m². Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: $34.139,9$ m².
- Diện tích không có rừng: $51.368,4$ m².

3.3. *Loại rừng*: Trong 34.139,9 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch sản xuất: 28.494,3 m²;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 5.645,6 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Dinh Mười (Công trình) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được tích hợp trong Quy hoạch đất giao thông đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (mục 2.9 phần I Phụ lục 1 của Quyết định); vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.1.2.1.8 Phụ lục 5 kèm Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất thực hiện Công trình là 8,62 ha, gồm: 0,17 ha đất rừng phòng hộ và 8,45 ha các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất); đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Công trình là 8,55083 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của công trình với Quy hoạch tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số,

377/QĐ-TTg. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất giao thông được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Vị trí thực hiện công trình thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Công trình với diện tích 8,55083 ha, gồm: 0,09953 ha đất rừng phòng hộ tại xã Võ Ninh; 4,07424 ha đất rừng sản xuất tại xã Gia Ninh 0,07172 ha và xã Võ Ninh 4,00252 m²; còn lại 4,37706 ha đất khác (theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng; thống kê Chính lý địa chính).

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình: diện tích đất rừng phòng hộ chuyển mục đích sử dụng trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Võ Ninh là 5,51 ha (tại mục 1.4 Phụ lục 2 của Quyết định); diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Gia Ninh 195,39 ha và xã Võ Ninh 454,83 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 của Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện công trình đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Gia Ninh và xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Dinh Mười được đầu tư xây dựng không những giải quyết được nhu cầu đi lại cho người dân trong vùng mà còn từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, đẩy nhanh quá trình phát triển quỹ đất ở thuộc khu đô thị Dinh Mười.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào hoạt động đã được Chủ đầu tư phân tích, đánh giá sơ bộ tại Báo cáo nghiên cứu khả thi. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 03

**Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng
rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình Hạ tầng
kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Dinh Mười**
(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên công trình: Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Dinh Mười.
- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Quy mô đầu tư: Xây dựng tuyến đường có chiều dài $L=1.316,39$ m. Xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch và hiện trạng, đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực dọc tuyến và các khu vực lân cận.
- Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình giao thông (đường đô thị), cấp III.
- Tổng mức đầu tư: Hai mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng.
- Nguồn vốn: Ngân sách huyện.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Gia Ninh và xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ thực hiện công trình: Năm 2023-2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Quy hoạch chung tại Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 06/6/2016, Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 nhằm phát triển thành khu đô thị mới, dự kiến đạt tiêu chuẩn đô thị loại V trong giai đoạn 2020-2030; hình thành trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện Quảng Ninh trong tương lai; đồng thời là khu động lực phát triển kinh tế xã hội cho các khu vực lân cận; hình thành khu đô thị mới “xanh, hiện đại và cộng sinh với môi trường”.

Xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Dinh Mười nhằm kết nối hệ thống các trục đường giao thông chính trong khu vực như Quốc lộ, đường tỉnh lộ với hệ thống giao thông các khu đất ở mới, tạo điều kiện đi lại, vận chuyển hàng hóa cho người dân trong vùng và từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt là nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để huyện và khu đô thị Dinh Mười phát triển một cách đồng bộ, thống nhất. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng công trình là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 14 lô (gồm 09 lô rừng trồng và 05 lô không có rừng) thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 368, xã Gia Ninh và khoảnh 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình: 35.470,2 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 25.404,8 m².

- Diện tích không có rừng: 10.065,4 m².

3.3. *Loại rừng*: Toàn bộ 25.404,8 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên đất cát.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Dinh Mười (Công trình) do BQL dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được tích hợp trong Quy hoạch đất giao thông đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (mục 2.9 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí thực hiện Công trình thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Quảng Ninh (tại mục 2.1.2.1.9 Phụ lục 5 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Công trình là 4,47 ha các loại đất khác (bao gồm đất rừng sản xuất); đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Công trình là 3,54702 ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết số 139/NQ-CP quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của công trình với Quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số,

377/QĐ-TTg. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất giao thông đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất giao thông được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Vị trí thực hiện công trình thuộc khu vực quy hoạch đất giao thông đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Công trình với diện tích 3,54702 ha đất rừng rừng sản xuất tại xã Vĩnh Ninh (theo kết quả thống kê Chính lý địa chính).

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Gia Ninh 195,39 ha và xã Võ Ninh 454,83 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện công trình đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Gia Ninh và xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Dinh Mười được đầu tư xây dựng không những giải quyết được nhu cầu đi lại cho người dân trong vùng mà còn từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, đẩy nhanh quá trình phát triển quỹ đất ở thuộc khu đô thị Dinh Mười.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn công trình đi vào hoạt động đã được Chủ đầu tư phân tích, đánh giá sơ bộ tại Báo cáo nghiên cứu khả thi. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 04

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện đối với 0,2998 ha rừng trồng sản xuất theo Văn bản số 1038/TTg-NN ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1).

(Kèm theo Tờ trình số 2375/TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình:

- Tên dự án đầu tư: Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1).
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô đầu tư:
 - + Xây dựng tuyến đường từ xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, với tổng chiều dài toàn tuyến dự kiến $L = 8,5\text{km}$.
 - + Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn Công trình giao thông, Cấp IV.
 - + Bề rộng nền đường: $B_n = 7,5\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_l = 2 \times 1,0\text{m}$;
 - + Kết cấu mặt đường, các công trình trên tuyến thiết kế phù hợp với địa hình, địa chất thực tế và các tiêu chuẩn hiện hành.
- Vốn đầu tư của Dự án: 100 tỷ đồng; thuộc nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 được giao tại Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình, kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách Trung ương năm 2021 (đợt 2) tại Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2025.
- Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) tại Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 27/7/2021. Dự án chia thành hai giai đoạn đầu tư, giai đoạn 1: xây dựng nền đường và thông tuyến; giai đoạn 02: Xây dựng cầu và đường hai đầu cầu cuối tuyến, hoàn thiện mặt đường và các công trình phụ trợ trên tuyến.
- Về tình hình thực hiện trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án:

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Quảng Ninh tại Tờ trình số 428/TTr-UBND ngày 04/11/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp, trình UBND

tinh thẩm định (Tờ trình số 2999/TTr-SNN ngày 24/11/2021). Theo đó, UBND tỉnh đã tổ chức thẩm định. Ngày 03/12/2021, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 2687/TTr-UBND về việc đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1). Theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng là 10,47216 ha, gồm: 10,17236 ha rừng tự nhiên và 0,2998 ha rừng trồng sản xuất.

Ngày 02/11/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 1038/TTg-NN về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (giai đoạn 1). Theo đó, Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 10,2 ha (làm tròn số 10,17236 ha) diện tích rừng tự nhiên để thực hiện Dự án; đồng thời có ý kiến: Việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 0,3 ha (làm tròn số 0,2998 ha) rừng sản xuất là rừng trồng để thực hiện Dự án không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Vì vậy, để có cơ sở thực hiện Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) kịp tiến độ, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 0,2998 ha rừng trồng sản xuất theo quy định tại Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Trường Sơn, Trường Xuân là 02 xã biên giới thuộc huyện Quảng Ninh, là trong những xã miền núi đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi thuộc Chương trình 135. Dân số chủ yếu là đồng bào dân tộc Vân Kiều; đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, nhất là các tuyến đường giao thông đi lại còn khó khăn, còn bị chia cắt và chưa được đầu tư xây dựng để vào tận các bản. Tuyến đường vượt lũ, cứu hộ, cứu nạn miền núi biên giới xã Trường Sơn về trung tâm huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đi qua xã Trường Xuân có điểm đầu tại đường Hồ Chí Minh nhánh Đông và điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, có chiều dài 30km; trong đó đã đầu tư xây dựng được 21,5km và đoạn chưa được đầu tư xây dựng là 8,5km. Đây là tuyến đường huyết mạch và ngắn nhất nối liền từ trung tâm huyện Quảng Ninh đến trung tâm xã Trường Sơn. Về mùa mưa lũ nhiều bản bị cô lập, chia cắt, các phương tiện giao thông đường bộ không thể tiếp cận, tiếp tế và hỗ trợ cho bà con.

Do đó, việc đầu tư xây dựng Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm phục vụ nhu cầu đi lại của đồng bào dân tộc, học sinh và nhân dân, thuận lợi cho việc giao lưu, buôn bán giữa các vùng; đảm bảo công tác cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa, lũ, góp phần xóa đói giảm nghèo trong vùng.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại các khoảnh 5, 7 - Tiểu khu 391B; các khoảnh 7, 10 - Tiểu khu 553; các khoảnh 4, 5, 6, 7, 8 - Tiểu khu 556 và khoảnh 1 - Tiểu khu 559 xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 18,55276 ha. Trong đó:

- Diện tích có rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 10,47216 ha; gồm: 10,17236 ha rừng tự nhiên; 0,2998 ha rừng trồng. Trong đó:

+ Đối với 10,17236 ha rừng tự nhiên: Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Văn bản số 1038/TTg-NN ngày 02/11/2023.

+ Đối với 0,2998 ha rừng trồng sản xuất: Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR theo thẩm quyền.

- Diện tích không có rừng: 8,0806 ha.

3.3. Trữ lượng rừng:

Tổng trữ lượng gỗ của 18 lô/10,17236 ha có rừng tự nhiên trong phạm vi thực hiện công trình là: 556,1 m³, bình quân 54,7 m³/ha. Trong đó:

- Rừng thuộc quy hoạch phòng hộ: 187,5 m³/2,10 ha.

- Rừng thuộc quy hoạch sản xuất: 368,6 m³/8,07236 ha.

3.4. Loại rừng:

Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, trong tổng số 10,47216 ha đất có rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng:

+ Thuộc quy hoạch rừng phòng hộ: 2,1 ha (rừng tự nhiên);

+ Thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 8,37216 ha (gồm: 8,07236 ha rừng tự nhiên và 0,2998 ha rừng trồng).

3.5. *Nguồn gốc hình thành, điều kiện lập địa:* Rừng tự nhiên thứ sinh phục hồi trên núi đất, núi đá; rừng trồng trên núi đất.

3.6. *Loài cây trồng (đối với rừng trồng):* Keo.

3.7. *Chủ quản lý rừng (diện tích có rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng):* Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh, UBND xã Trường Sơn.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, giai đoạn 1 (Công trình) do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:*

Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua bổ sung kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày

28/4/2021; đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

Theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh. Trong đó, Dự án đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) có chỉ tiêu sử dụng đất là 48,0 ha (tại mục 2.1.1.18 Biểu 10B/CH).

Ngày 27/7/2021, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2364/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án: Đường cứu hộ cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1). Do nguồn vốn bố trí thực hiện dự án cho giai đoạn 1 là 100 tỷ đồng nên dự án chỉ thực hiện với quy mô mặt cắt ngang là 22m/57m. Do vậy, diện tích thực hiện dự án (giai đoạn 1) là 18,55276 ha, gồm: 2,1 ha đất rừng phòng hộ và 16,45276 ha đất rừng sản xuất.

Ngày 27/2/2023, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 381/QĐ-UBND. Theo đó, Dự án đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được tích hợp vào quy hoạch sử dụng đất theo quy định.

Đồng thời, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án trong năm 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt chuyển tiếp sang các năm 2022, năm 2023; nay được điều chỉnh tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh. Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án là 18,62 ha (gồm: 2,17 ha đất rừng phòng hộ; 16,745 ha đất rừng sản xuất và đất khác). Đối chiếu với quy mô sử dụng đất thực tế của Dự án 18,55276 ha (gồm: 2,1 ha đất rừng phòng hộ và 16,45276 ha đất rừng sản xuất) cho thấy Dự án phù hợp với kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

Như vậy, Dự án đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay,

quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP nêu trên thì việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở đánh giá sự phù hợp của dự án với Quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Dự án đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) thuộc Hệ thống đường tỉnh gồm 31 tuyến được xác định trong nội dung Phương án phát triển hạ tầng giao thông cấp tỉnh tại điểm b, khoản 4 mục III Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: Tại khoản 6, mục III.2, Phần C, Phụ lục I kèm theo Quyết định 377/QĐ-TTg có thể hiện Tuyến ĐT.569C.

- Dự án đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được cập nhật trong các bản đồ thuộc danh mục bản đồ Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Bản đồ Bản đồ quy hoạch ngành giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 huyện Quảng Ninh*).

- Sự phù hợp của Dự án với quy hoạch lâm nghiệp:

Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh, tại mục 1.4 và mục 1.6 Phụ lục 2 của Quyết định thì diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Trường Sơn là 10,24 ha đất rừng phòng hộ và 211,6 ha đất rừng sản xuất. Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất) để thực hiện dự án đảm bảo trong chỉ tiêu quy hoạch chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác được phê duyệt.

Đối chiếu nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án với diện tích 18,55276 ha, gồm: 2,16 ha đất rừng phòng hộ và 16,39276 ha đất rừng sản xuất, đất khác; đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Việc đầu tư xây dựng Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh tạo điều kiện thuận lợi trong đi lại và giao lưu buôn bán hàng hóa cho vùng đồng bào dân tộc phía Tây của huyện Quảng Ninh; góp phần an ninh quốc phòng và kịp thời cứu hộ, cứu nạn người dân khi

có bão, lũ xảy ra; tạo điều kiện rút ngắn khoảng cách vùng miền, kết nối đồng bào dân tộc đang sinh sống tại xã Trường Sơn với trung tâm huyện; giúp người dân có điều kiện tiếp cận các gói an sinh xã hội, giải quyết việc làm cho người dân trong khu vực, nâng cao trình độ, nhận thức, góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

6.2. Mức mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1) đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định số 2275/QĐ-UBND ngày 21/07/2021. Các tác động đến môi trường cũng như nguyên nhân gây ô nhiễm, phạm vi ảnh hưởng của các tác động được phân tích, đánh giá cơ bản đầy đủ; đồng thời chủ dự án đã đưa ra được những giải pháp giảm thiểu môi trường tương ứng. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 05

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện đối với 0,48662 ha rừng trồng phòng hộ theo Văn bản số 1074/TTg-NN ngày 08/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ để thực hiện Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh
(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về công trình

- Tên dự án: Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh.
- Cơ quan quyết định đầu tư: Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Địa điểm thực hiện công trình: Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Quy mô đầu tư: Chiều dài tuyến dự kiến: $L=3,5\text{km}$. Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$; Bề rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 0,75 \times 2 = 1,5\text{m}$.
- Vốn đầu tư: 10 tỷ đồng; thuộc nguồn vốn Ngân sách tỉnh, được phân bổ nguồn vốn tại Quyết định số 3609/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian xây dựng công trình: Năm 2020-2023.
- Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 27/11/2020.
- Về tình hình thực hiện trình phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án:

Trên cơ sở đề nghị của UBND huyện Quảng Ninh tại Tờ trình số 429/TTr-UBND ngày 04/11/2021, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp, trình UBND tỉnh thẩm định (Tờ trình số 3000/TTr-SNN ngày 24/11/2021). Theo đó, UBND tỉnh đã tổ chức thẩm định. Ngày 03/12/2021, UBND tỉnh Quảng Bình đã có Tờ trình số 2686/TTr-UBND về việc đề nghị thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng là 3,20014 ha rừng, gồm: 2,71352 ha rừng tự nhiên phòng hộ và 0,48662 ha rừng trồng phòng hộ.

Ngày 08/11/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 1074/TTg-NN về việc chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với 2,71352 ha rừng tự nhiên để thực hiện Dự án; đồng thời có ý kiến: việc quyết định chủ trương chuyển mục

đích sử dụng 0,48662 ha rừng phòng hộ là rừng trồng sang mục đích khác để thực hiện Dự án không thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Vì vậy, để có cơ sở thực hiện Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh kịp tiến độ, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đối với 0,48662 ha rừng trồng phòng hộ theo quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020.

2. Sự cần thiết đầu tư công trình:

Bản Hang Chuồn và thôn Còi Đá là hai địa bàn nằm ở vùng sâu, vùng xa thuộc xã Trường Xuân, là xã miền núi đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi. Hiện tại, hệ thống đường giao thông ở hai địa bàn này chưa được đầu tư, chủ yếu là đường mòn nhỏ, hẹp, đồi dốc nên việc đi lại của nhân dân rất khó khăn, mất an toàn trong mùa mưa lũ.

Toàn bộ người dân hiện đang sinh sống tại bản Hang Chuồn và Khe Nước Lạnh (thuộc thôn Còi Đá) là đồng dân tộc Vân Kiều, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, hệ thống an sinh xã hội chưa được đầu tư, người dân chưa có điều kiện để tiếp cận gói an sinh xã hội, để nâng cao nhận thức và đời sống nhân dân. Đặc biệt trong mùa mưa bão, bà con nhân dân sống tại khe Nước Lạnh bị mưa lũ chia cắt, các phương tiện không thể tiếp cận để tiếp tế và hỗ trợ bà con nên việc cứu hộ, cứu nạn cho bà con nhân dân sống tại khe Nước Lạnh gặp nhiều khó khăn. Đây là con đường huyết mạch để nối liền từ Bản Hang Chuồn, trung tâm xã đến Khe Nước lạnh. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng công trình giao thông đường từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh là hết sức cần thiết và cấp bách, phục vụ đi lại của đồng bào dân tộc, học sinh và nhân dân, cứu hộ cứu nạn trong mùa mưa bão, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội trong vùng.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. Vị trí: Tại 15 lô (trong đó có 03 lô có rừng tự nhiên và 01 lô có rừng trồng) thuộc Khoảnh 2 - Tiểu khu 384; Khoảnh 2 - Tiểu khu 390; Khoảnh 1 - Tiểu khu 545, xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

3.2. Diện tích: Diện tích thực hiện dự án: 4,18737 ha. Trong đó:

- Diện tích có rừng cần CMĐSDR: 3,20014 ha, gồm: 2,71352 ha rừng tự nhiên phòng hộ; 0,48662 ha rừng trồng phòng hộ. Trong đó:

+ Đối với 2,71352 ha rừng tự nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương CMĐSDR tại Văn bản số 1074/TTg-NN ngày 08/11/2023.

+ Đối với 0,48662 ha rừng trồng phòng hộ: Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR theo thẩm quyền.

- Diện tích không có rừng: 0,98723 ha.

3.3. Trữ lượng rừng: Tổng trữ lượng gỗ của 03 lô/2,71352 ha có rừng tự nhiên là: 78,8 m³, bình quân 29,0 m³/ha.

3.4. Loại rừng: Theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt tại Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 25/12/2018, toàn

bộ diện tích 3,20014 ha có rừng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ (gồm: 2,71352 ha rừng tự nhiên và 0,48662 ha rừng trồng).

3.5. *Nguồn gốc hình thành, điều kiện lập địa*: Rừng tự nhiên thứ sinh phục hồi trên núi đất (Thủ tướng Chính phủ đã quyết định); rừng trồng trên núi đất.

3.6. *Loài cây trồng (đối với rừng trồng)*: Keo.

3.7. *Chủ quản lý rừng (diện tích có rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng)*: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Quảng Ninh.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh (Dự án) do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình thông qua bổ sung kế hoạch thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/4/2021, được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021.

Theo Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Quảng Ninh. Trong đó, Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh có chỉ tiêu sử dụng đất là 9,37 ha (tại mục 2.1.1.17 Biểu 10B/CH).

Ngày 17/3/2021, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh đã có Quyết định số 341/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh. Do nguồn vốn bố trí thực hiện dự án cho giai đoạn 1 là 10 tỷ đồng nên giai đoạn 1 Công trình chỉ mới thực hiện với quy mô mặt cắt ngang là 10,5m/15m và chiều dài thực hiện dự án là 3,895 km/6,5 km. Do vậy, diện tích đất thực hiện dự án của giai đoạn 1 là 4,18737 ha.

Ngày 27/2/2023, UBND tỉnh Quảng Bình đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh tại Quyết định Quyết định số 381/QĐ-UBND, theo đó Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh đã được tích hợp vào quy hoạch sử dụng đất theo quy định (tại mục 2.9 mục I Phụ lục 1 đính kèm Quyết định).

Đồng thời, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án trong năm 2021 đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt chuyển tiếp sang các năm 2022, năm 2023; nay được điều chỉnh tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh. Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án là 4,19 ha, gồm: 3,84 ha đất rừng phòng hộ và 0,35 ha đất rừng sản xuất và đất khác (tại 2.1.2.1.37 Phụ lục 5 ✓)

kèm Quyết định); đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án là 4,18737 ha, gồm: 3,84 ha đất rừng phòng hộ và 0,34737 ha đất rừng sản xuất và đất khác.

Như vậy, Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP nêu trên thì việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg. Trong đó, vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc quy hoạch đất giao thông được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất giao thông tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030 là 17.021,09 ha được tích hợp trong Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai được phê duyệt tại Quyết định 377/QĐ-TTg (cụ thể tại Phụ lục XVII kèm theo Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu đất giao thông huyện Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030 là 2.410,43 ha (bao gồm 4,18737 ha phân bổ cho Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh).

- Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh thuộc quy hoạch hệ thống đường giao thông nông thôn được cập nhật trong nội dung Phương án phát triển hạ tầng giao thông tại điểm b, khoản 4 mục III Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Theo Quy hoạch chung xây dựng xã Trường Xuân - Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện Quảng Ninh: Công trình Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh là một đoạn tuyến thuộc hệ thống tuyến Đường liên xã nối bản Hang Chuồn - Khe nước Lạnh tại xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh đi xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy đã được cập nhật trong nội dung Quy hoạch hệ thống đường giao thông tại điểm a, tiêu mục 2 mục VI trang 21 báo cáo Thuyết minh Quy hoạch chung xây dựng xã Trường Xuân - Trường Sơn, huyện Quảng Ninh. ✓

- Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi Khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh đã được cập nhật trong các các bản đồ thuộc danh mục bản đồ Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Bản đồ Quy hoạch ngành giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến 2030 huyện Quảng Ninh*).

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp:

Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Trường Xuân là 4,47 ha đất rừng phòng hộ và 55,4 ha đất rừng sản xuất (tại mục 1.4 và mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Đối chiếu nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án với diện tích 4,18737 ha, gồm: 3,84 ha đất rừng phòng hộ; 0,34737 ha đất rừng sản xuất và đất khác; đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất, đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Việc đầu tư xây dựng Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh là hết sức cấp thiết. Đây là tuyến đường huyết mạch nối liền từ bản Hang Chuồn, Trung tâm xã đến Khe Nước Lạnh. Do đó, việc xây dựng tuyến đường này nhằm đảo bảo giao thông thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là cứu hộ, cứu nạn, tiếp tế và hỗ trợ bà con nhân dân trong mùa mưa lũ; làm rút ngắn khoảng cách vùng miền, kết nối đồng bào dân tộc đang sinh sống tại Khe Nước Lạnh với trung tâm xã; giúp người dân có điều kiện tiếp cận các gói an sinh xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong việc đi lại, giao thương, trao đổi tiêu thụ các loại nông sản, hàng hóa, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình. Trong đó, các tác động đến môi trường cũng như nguyên nhân gây ô nhiễm, phạm vi ảnh hưởng của các tác động được phân tích, đánh giá cụ thể; đồng thời chủ dự án đã đưa ra được những giải pháp giảm thiểu môi trường tương ứng. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 06

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (lô đất OM47)
(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (lô đất OM47).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Nguồn vốn: Nguồn tạm ứng Quỹ đầu tư phát triển tỉnh và nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất Dự án.
- Địa điểm xây dựng: Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Khu đô thị Dinh Mười được định hướng là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế - văn hóa xã hội của huyện Quảng Ninh trong tương lai; đồng thời là khu động lực phát triển kinh tế xã hội cho các khu vực lân cận; hình thành khu đô thị mới "xanh, hiện đại và cộng sinh với môi trường".

Khu vực thực hiện dự án có điều kiện hết sức thuận tiện về giao thông, địa hình thông thoáng và công tác giải phóng mặt bằng tương đối thuận lợi. Với định hướng đường tránh Quốc lộ 1A (BOT) sẽ trở thành trục đường chủ đạo với hai đường gom hai bên sẽ hình thành một khu đô thị mới văn minh, hiện đại hai bên trục đường này. Do vậy, việc đầu tư dự án là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

4.1. *Vị trí:* Tại 10 lô (gồm 06 lô có rừng và 04 lô không có rừng) thuộc các khoảnh 2, 4 - Tiểu khu 361, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

4.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 44.684,7 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 32.085,2 m².
- Diện tích không có rừng: 12.599,5 m².

4.3. *Loại rừng:* Trong 32.085,2 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 515,9 m²;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 31.569,3 m².

4.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

4.5. *Loài cây trồng:* Keo, Phi lao. ✓

4.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Ban quản lý rừng phòng hộ Đồng Hới và ven biển tỉnh Quảng Bình.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Dinh Mười, huyện Quảng Ninh (lô đất OM47) (Dự án) do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất đất ở tại nông thôn đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.13 Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch đất ở tại nông thôn được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.1.5.59 Phụ lục 05 của Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của dự án là 4,5 ha, đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án là 4,46847 ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết số 139/NQ-CP quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của công trình với Quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg. Trong đó, Dự án phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị; vị trí và chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất ở nông thôn đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị tại mục a điểm 2 khoản IV Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg “Đến năm 2030 dự kiến có 16 đô thị, bao gồm: ... 6 đô thị xây dựng mới (Hòn La, Quảng Phương, Dinh Mười, ✓

Tiến Hóa, Cha Lo và Phúc Trạch”.

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất ở nông thôn được tổng hợp tại mục 2.10 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Vị trí thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp trong quy hoạch tỉnh:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án với diện tích 4,46847 ha, gồm đất rừng sản xuất và các loại đất khác.

Theo quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 UBND tỉnh Quảng Bình, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Võ Ninh 454,83 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đất rừng sản xuất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Đầu tư xây dựng dự án để phát triển quỹ đất trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tăng thu ngân sách, phát huy tối đa tiềm năng đất đai. Hình thành và phát triển hệ thống điểm dân cư trên địa bàn nhằm phục vụ nhu cầu về đất ở cho nhân dân, hình thành khu dân cư đô thị mới đa chức năng, đảm bảo chất lượng và môi trường có điều kiện ở tốt, thỏa mãn các yêu cầu về không gian, kiến trúc, môi trường, cơ sở hạ tầng. Bên cạnh đó, sử dụng hiệu quả quỹ đất phục vụ xây dựng công trình công cộng, thương mại dịch vụ và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá cụ thể tại Kế hoạch bảo vệ môi trường, đã được xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường tại Giấy xác nhận số 18/GXN-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện Quảng Ninh. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 07

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Troóc Trâu (giai đoạn 2)

(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Xây dựng hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Troóc Trâu (giai đoạn 2).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 28.000 triệu đồng.
- Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023 - 2025.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hồ chứa nước Troóc Trâu đầu mối thuộc xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh được đầu tư giai đoạn 1 vào năm 2009 đã đưa vào sử dụng và khai thác từ năm 2017, nhưng hiện tại đầu mối chưa hoàn thiện, trụ bin chưa có, chưa có cửa van tràn xả lũ, mức nước hồ chưa đạt mức thiết kế và hệ thống kênh tưới chưa có, nên diện tưới chỉ có thôn Lệ Kỳ và các vùng phụ cận (khoảng 150ha) chưa được 30% so với công suất thiết kế 500ha. Trong những năm gần đây diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp và nguy hiểm, gây ra lũ lớn nghiêm trọng, đặc biệt là các hồ chứa nước chưa hoàn thiện, đe dọa tính mạng và tài sản của người dân đang sinh sống ở hạ du, trong đó có hồ chứa nước Troóc Trâu. Nhằm hoàn chỉnh dự án theo mục tiêu nhiệm vụ của hồ chứa nước, phát huy hiệu quả, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân vùng dự án, tạo điều kiện để phát triển kinh tế xã hội trong khu vực, việc đầu tư thực hiện dự án là cần thiết và cấp bách.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 12 lô (gồm 02 lô có rừng và 10 lô không có rừng và đất khác) thuộc khoảnh 2 - Tiểu khu 309 và các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 363, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án 7.877,9 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 4.294,2 m².
- Diện tích không có rừng: 2.762,8 m².

3.3. *Loại rừng:* Trong 4.294,2 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 1.774,1 m²;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 2.520,1 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất. ✓

3.5. *Loài cây trồng:* Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* Công ty TNHH MTV LCN Long Đại; Công ty CP Tư vấn và đầu tư Long Giang Thịnh; UBND xã Vĩnh Ninh và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án xây dựng hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Troóc Trâu - giai đoạn 2 (Dự án) do Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Quy hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thủy lợi đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.9 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch đất thủy lợi được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Kế hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.1.2.2.5 Phụ lục 05 kèm Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất của Dự án là 1,0 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án là 0,78779ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của công trình với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Trong đó, Dự án thuộc quy hoạch đất thủy lợi đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Phù hợp với định hướng phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước (phương án phát triển mạng lưới thủy lợi liên huyện) tại mục a điểm 7 khoản III,

Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg “...đầu tư xây dựng, hoàn thiện tràn xả lũ và hệ thống kênh mương hồ Troóc Trâu để đảm bảo cấp nước, chống hạn.”

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất thủy lợi được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Vị trí thực hiện dự án thuộc quy hoạch đất thủy lợi đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch Lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án với diện tích 0,78779 ha, gồm: 0,39084 ha đất rừng sản xuất và 0,39695 ha các loại đất khác (Theo kết quả thống kê Chính lý địa chính được phê duyệt).

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Vĩnh Ninh là 438,99 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án sau khi hoàn thành sẽ thực hiện nhiệm vụ đủ tưới nước cho 500ha lúa 02 vụ tại các xã Vĩnh Ninh, Lương Ninh và thị trấn Quán Hâu, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản nhân dân vùng dự án, tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội trong khu vực.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án không thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại Phụ lục III, IV - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (được nêu tại Báo cáo thẩm định số 1289/KHĐT-QLKT ngày 13/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, mục 5.6). Tuy nhiên, mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá sơ bộ tại Báo cáo số 122/BC-UBND ngày 19/5/2022 đề xuất chủ trương đầu tư Xây dựng hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Troóc Trâu (giai đoạn 2). Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định về môi trường và an toàn lao động khi triển khai đầu tư dự án./.

Phụ lục 08

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình di dời đường điện, viễn thông phục vụ GPMB xây dựng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh qua địa phận huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên công trình: Di dời đường điện, viễn thông phục vụ GPMB xây dựng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh qua địa phận huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Quảng Ninh.

- Nguồn vốn: Nguồn vốn GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam nhánh Đông giai đoạn 2021- 2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh, qua địa phận huyện Quảng Ninh.

- Địa điểm xây dựng: Các xã An Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Quá trình thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 (đoạn qua huyện Quảng Ninh) ảnh hưởng đến đường dây 500kV và 110 kV, khoảng cách từ đường dây dẫn thấp nhất đến mặt đường và khoảng cách ngang của cột đến đường cao tốc không đảm bảo theo các quy định hiện hành, gây mất an toàn điện. Vì vậy, việc đầu tư thực hiện công trình là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 125 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 386A, xã An Ninh; khoảnh 4 - Tiểu khu 366, xã Hàm Ninh; các khoảnh 1, 2 - Tiểu khu 367, khoảnh 1 - NTK, xã Hiền Ninh; khoảnh 1 - Tiểu khu 386B, xã Vạn Ninh; khoảnh 2 - Tiểu khu 309, khoảnh 1 - Tiểu khu 363, các khoảnh 1, 3 - Tiểu khu 365A, xã Vĩnh Ninh; khoảnh 1 - Tiểu khu 375A, khoảnh 1 - NTK, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 9.204,7 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 2.350,9 m².

- Diện tích không có rừng: 6.853,8 m².

3.3. *Loại rừng:* Trong 2.350,9 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, gồm: ✓

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 1.150,8 m²;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 1.200,1 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Thông.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Công ty TNHH MTV LCN Long Đại; Công ty CP tư vấn và đầu tư Long Giang Thịnh; Công ty CP đường sắt Quảng Bình; UBND các xã Vạn Ninh, Xuân Ninh, Hiền Ninh, Hàm Ninh, Vĩnh Ninh và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình di dời đường điện, viễn thông phục vụ GPMB xây dựng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh (qua địa phận huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình). Công trình do UBND huyện Quảng Ninh làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất công trình năng lượng đến năm 2030 huyện Quảng Ninh được phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.9 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí công trình thuộc khu vực quy hoạch đất công trình năng lượng được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2863/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Quảng Ninh (tại mục 2.1.2.7.1 Phụ lục 05 kèm Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất thực hiện công trình là 0,9 ha. Tuy nhiên, đối chiếu nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án với diện tích 0,92047 ha, thì còn thiếu 0,02047 ha.

Theo báo cáo của UBND huyện Quảng Ninh tại Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 06/11/2023: UBND huyện Quảng Ninh đã đăng ký bổ sung, điều chỉnh trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Quảng Ninh (Văn bản số 1204/UBND-TNMT ngày 20/10/2023).

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025: “Cho phép triển khai đồng thời các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện các công việc: Thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động ~”

môi trường; thẩm tra, quyết định khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán và lựa chọn nhà thầu; các công việc khác có liên quan để đảm bảo tiến độ triển khai Dự án”, Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện thủ tục trình phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất của Dự án đồng thời với thủ tục trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của công trình với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg (Quyết định 377/QĐ-TTg). Trong đó, Công trình thuộc đất công trình năng lượng đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc đất công trình năng lượng được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất công trình năng lượng đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án với diện tích 0,92047 ha, trong đó có 0,04021 ha đất rừng sản xuất (theo kết quả thống kê Chính lý địa chính được phê duyệt: xã An Ninh 0,00276 ha; xã Hàm Ninh 0,00473 ha; xã Hiền Ninh 0,1131 ha; xã Vĩnh Ninh 0,00695 ha; xã Xuân Ninh 0,01446 ha); còn lại là 0,88026 ha các loại đất khác.

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã An Ninh

61,87 ha, Hàm Ninh 90,47 ha, Hiền Ninh 37,24 ha, Vĩnh Ninh 438,99 ha và Xuân Ninh 34,54 ha, huyện Quảng Ninh (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) của Công trình đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã An Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vĩnh Ninh và Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình hoàn thành góp phần giải phóng mặt bằng khu vực xây dựng dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư dự án để triển khai kịp thời và đạt tiến độ. Đảm bảo khoảng cách từ dây dẫn điện thấp nhất đến mặt đường và khoảng cách ngang của cột đèn đường cao tốc theo các quy định hiện hành. Đảm bảo an toàn trong vận hành lưới điện của khu vực.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng quy định của pháp luật./.

Phụ lục 09

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Công trình di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500kV và 220kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)

(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên công trình: Di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500kV và 220kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy.
- Loại, cấp công trình: Công trình năng lượng, cấp đặc biệt.
- Tổng mức đầu tư xây dựng: Tám mươi lăm tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm linh ba nghìn đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn GPMB dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).
- Địa điểm xây dựng: huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xây dựng công trình di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500kV và 220kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) nhằm giải phóng mặt bằng khu vực xây dựng dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để dự án triển khai kịp thời và đạt tiến độ, đảm bảo khoảng cách an toàn trong vận hành lưới điện của khu vực.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 12 lô (gồm: 03 lô rừng trồng; 09 lô diện tích không có rừng và đất khác) trong phạm vi thực hiện công trình thuộc khoảnh 1- NTK xã Kim Thủy; khoảnh 3- Tiểu khu 431A xã Phú Thủy và khoảnh 1- NTK xã Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện công trình: 4.345,5 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 799,3 m².
- Diện tích không có rừng: 3.546,2 m².

3.3. *Loại rừng*: 799,3 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Công trình di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500kV và 220kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) (Công trình) do UBND huyện Lệ Thủy làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất công trình năng lượng đến năm 2030 huyện Lệ Thủy được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.9 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất công trình năng lượng được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Công trình: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lệ Thủy (tại mục 2.1.1.7.1 Phụ lục 05 kèm Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất thực hiện dự án là 1,1 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của công trình là 0,43455 ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: “Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của công trình với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ✓

(Quyết định số 377/QĐ-TTg). Trong đó, Công trình thuộc đất công trình năng lượng đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất công trình năng lượng được tích hợp tại mục 2.8 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023.

- Vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất công trình năng lượng đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Sự phù hợp của công trình với quy hoạch lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của công trình với diện tích 0,43455 ha, trong đó có 0,09611 ha đất rừng sản xuất (theo kết quả thống kê Chính lý địa chính được phê duyệt: xã Kim Thủy 0,07401 ha; xã Trường Thủy 0,0221 ha); còn lại 0,33844 ha là các loại đất khác.

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã Kim Thủy 390,01 ha, Trường Thủy 90,03 ha, Phú Thủy 65,86 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) của Công trình đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã Kim Thủy, Trường Thủy; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Công trình hoàn thành góp phần giải phóng mặt bằng khu vực xây dựng dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để dự án triển khai kịp thời và đạt tiến độ; đảm bảo khoảng cách từ dây dẫn thấp nhất đến mặt đường và khoảng cách ngang của cột đến đường cao tốc Bắc - Nam theo quy định; đảm bảo khoảng cách an toàn trong vận hành lưới điện của khu vực.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Mức độ tác động đến môi trường của công trình trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn đi vào vận hành đã được Chủ đầu tư đánh giá tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đúng quy định của pháp luật./

Phụ lục 10

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Điểm dịch vụ thương mại tại Km688+250(P) tuyến tránh vượt lũ Quảng Bình.

(Kèm theo Tờ trình số 2375/TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên Dự án: Điểm dịch vụ thương mại tại Km688+250(P) tuyến tránh vượt lũ Quảng Bình.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nam Trang.

- Địa chỉ liên hệ: Thôn Phan Xá, xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Quy mô đầu tư: Xây dựng các hạng mục dự kiến: Kho trung chuyển hàng hóa, sân, đường, bãi đỗ xe, nhà dịch vụ thương mại, nhà nghỉ + Bungalow, nhà vệ sinh chung, sân tập kết hàng, khu nhà điều hành, gara + sửa xe, cây xanh, khu hạ tầng kỹ thuật.

- Tổng vốn đầu tư của dự án: 30 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có và vốn vay ngân hàng.

- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Hoàn thành dự án vào quý IV/2023.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Tuyến đường tránh vượt lũ Quảng Bình đi qua hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình được đầu tư xây dựng nhằm nâng cao năng lực vận tải hàng hóa và giao thông đi lại của tuyến đường Quốc lộ 1. Tuyến đường này hiện tại chưa có nhiều các nhà hàng và các điểm dịch vụ để phục vụ hành khách, lái xe. Nhằm phục vụ nhu cầu kho bãi, lưu trú tạm thời và các nhu cầu ăn uống, nghỉ dưỡng của hành khách, lái xe và các phương tiện lưu thông trên tuyến đường, việc nhà đầu tư dự kiến đầu tư xây dựng điểm dịch vụ thương mại trên tuyến đường tránh vượt lũ là phù hợp và cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại lô 1 - khoảnh 3 - Tiểu khu 327, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án là 15.000,2 m². Toàn bộ diện tích thực hiện dự án là đất rừng sản xuất có rừng trồng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR.

3.3. *Loại rừng:* Toàn bộ 15.000,2 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR là rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất.

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên đất cát.

3.5. *Loại cây trồng:* Keo, Phi lao.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* Hộ gia đình, cá nhân. ✓

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Điểm dịch vụ thương mại tại Km688+250(P) tuyến tránh vượt lũ Quảng Bình (Dự án) do Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nam Trang làm chủ đầu tư đang triển khai theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thương mại, dịch vụ đến năm 2030 huyện Lệ Thủy được phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.5 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất thương mại dịch vụ được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Lệ Thủy (tại mục 2.2.5.8 Phụ lục 5 kèm Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất thực hiện dự án là 1,5 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của dự án là 1,5 ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: *“Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt”*. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Trong đó, Dự án thuộc đất thương mại, dịch vụ đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Chỉ tiêu sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất thương mại, dịch vụ được tích hợp tại mục 2.5 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Vị trí thực hiện dự án thuộc quy hoạch đất thương mại, dịch vụ đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp trong quy hoạch tỉnh: ✓

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án với diện tích 1,5 ha đất rừng sản xuất (theo kết quả thống kê Chính lý địa chính được phê duyệt: xã Hồng Thủy 1,5 ha).

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã Hồng Thủy 300,92 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) của Dự án đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án Điểm dịch vụ thương mại tại Km688+250(P) tuyến tránh vượt lũ Quảng Bình có tính khả thi cao; đóng góp vào ngân sách nhà nước thông qua việc cho thuê đất và hoạt động của Công ty; Dự án đi vào hoạt động đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách tạo mỹ quan khu vực, tạo thêm việc làm và thu nhập cho lao động địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án đã được lập Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Trong đó đã đánh giá, dự báo các tác động của Dự án ảnh hưởng đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn đi vào hoạt động; đồng thời đã đề xuất được các công trình, biện pháp để giảm thiểu tác động, đánh giá được tính khả thi của các biện pháp, hiệu quả xử lý. Để phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế-xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường các giai đoạn thực hiện Dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 11

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè
(Kèm theo Tờ trình số **2375** /TTr-UBND ngày **17/11/2023** của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè.
- Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH Nông nghiệp cao và Du lịch sinh thái Khe Chè.
- Địa chỉ liên hệ: Thôn 10, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Đầu tư trang trại tổng hợp Khe Chè nhằm sản xuất, cung cấp các sản phẩm nông nghiệp như cây ăn quả, gia cầm, chế biến dược liệu và rau sạch, hoa tươi cho thị trường trong và ngoài tỉnh nhằm góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương, tạo thu nhập cho doanh nghiệp và tăng thu ngân sách cho địa phương.
- Quy mô đầu tư:
 - + Diện tích đất sử dụng: 38.613,3 m².
 - + Hạng mục đầu tư: Khu trồng cây ăn quả, cây cảnh, khu trồng rau sạch, khu trồng dược liệu, khu chăn nuôi gia cầm; lán trại, nhà nghỉ cho người lao động, nhà kho chứa nông sản, nguyên vật liệu, hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc phạm vi dự án.
- Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: 23,09 tỷ đồng, bao gồm vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Tiến độ và tình hình thực hiện dự án: Hoàn thành đưa vào hoạt động trong vòng 24 tháng kể từ ngày có Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Đầu tư trang trại tổng hợp hồ Khe Chè nhằm cung cấp các sản phẩm như cây ăn quả, gia cầm, chế biến dược liệu và rau sạch, hoa tươi cho thị trường trong và ngoài tỉnh nhằm góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo thu nhập cho doanh nghiệp, tăng thu ngân sách cho địa phương là cần thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 10 lô thuộc khoảnh 1 - Tiểu khu 259, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:*

- Diện tích thực hiện dự án: 38.613,3 m².

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR: 29.522,4 m².

3.3. *Loại rừng*: Trong 29.522,4 m² rừng đề nghị quyết định chủ trương CMĐSDR, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 21.715,2 m²;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc sản xuất: 7.807,2 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa*: Rừng trồng trên núi đất.

3.5. *Loài cây trồng*: Keo, Cao su.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng*: Công ty TNHH MTV LCN Long Đại; UBND xã Lý Trạch.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè (Dự án) do Công ty TNHH Nông nghiệp cao và Du lịch sinh thái Khe Chè làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. *Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được tích hợp trong Quy hoạch đất nông nghiệp khác được phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 1.5 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí thực hiện công trình thuộc quy hoạch đất nông nghiệp khác được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.2.4.4 Phụ lục 05 kèm Quyết định). Trong đó, chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất phân bổ cho dự án là 3,92 ha; đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án là 3,86133 ha.

5.2. *Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia*:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết của Chính phủ quy định: “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do vậy đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp

quốc gia dựa trên cơ sở sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Trong đó, Dự án phù hợp với phương hướng phát triển ngành, phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội, danh mục dự án đầu tư, vị trí thực hiện dự án đã được cập nhật trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Phù hợp với Phương hướng phát triển ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản quan trọng của tỉnh tại mục a điểm 1 khoản III Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg "*Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa, tập trung có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên cơ sở phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc trưng theo từng vùng sinh thái có tiềm năng, lợi thế. Thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), trang trại có sự hợp tác, liên kết đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm gắn kết chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ để nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm*".

- Phù hợp với Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội tại mục a điểm 3 khoản III Điều 1 Quyết định số 377/QĐ-TTg "*Vùng gò đồi (chủ yếu trên địa bàn các huyện Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa): Bố trí lại vùng trồng cao su, trồng rừng theo hướng phát triển các loại cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu như dưa hấu, sả, cỏ chăn nuôi, sim, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả, dược liệu, sản nguyên liệu.*".

- Danh mục dự án đầu tư: Dự án Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè có địa điểm đầu tư, phân kỳ đầu tư, nguồn vốn đầu tư phù hợp với Danh mục các dự án thu hút đầu tư và phân kỳ đầu tư tại mục 7 phần IV Phụ lục 15.2 của Phụ lục Báo cáo Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Vị trí thực hiện dự án thuộc quy hoạch đất nông nghiệp khác đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án với diện tích 3,86133 ha, trong đó có 2,68293 ha đất rừng sản xuất tại xã Lý Trạch (theo kết quả khảo sát hiện trạng rừng; thống kê Chính lý địa chính được phê duyệt); còn lại 1,1784 ha là đất trồng cây lâu năm và các loại đất khác.

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Lý Trạch 137,18 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) của Dự án đảm bảo phù hợp diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho các xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch; không ảnh hưởng đến cơ cấu diện tích 3 loại rừng trong quy hoạch lâm nghiệp đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Dự án có tính khả thi, đóng góp cho thu ngân sách, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương; tạo việc làm và thu nhập cho người dân địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân trong vùng.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Dự án đã được lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong đó, mức độ tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn dự án đi vào vận hành đã được đánh giá, dự báo các tác động của Dự án ảnh hưởng đến môi trường trong giai đoạn thi công và giai đoạn đi vào vận hành; đồng thời đã đề xuất được các công trình, biện pháp để giảm thiểu tác động, đánh giá được tính khả thi của các biện pháp, hiệu quả xử lý. Để phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế-xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường các giai đoạn thực hiện Dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Phụ lục 12

Nội dung trình quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa

(Kèm theo Tờ trình số 2375 /TTr-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Minh Hóa.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn Dự phòng Ngân sách Trung ương năm 2022.
- Địa điểm xây dựng: Xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.
- Thời gian thực hiện: Năm 2023.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Xã Tân Hóa được xem là rốn lũ của huyện Minh Hóa, hằng năm lũ lụt gây ngập phần lớn diện tích toàn xã, đặc biệt là các khu dân cư tập trung đều bị ngập sâu. Nhu cầu tạo đất ở vùng không bị ngập lụt để thực hiện việc di dân các vùng ngập lụt về rất lớn. Vì vậy, vừa qua theo quy hoạch chung xây dựng xã từ năm 2020-2030 đã định hướng một số vùng quy hoạch đất ở mới nhằm bố trí ổn định dân cư lâu dài, trong đó có khu đất phía nam của xã. Khu vực dự án chủ yếu là vùng đất thuộc đất trồng cây lâu năm, nằm sát tuyến đường tỉnh lộ 559B, phần lớn là đất hoang hóa. Chính vì những lý do thiết thực nói trên, việc lập dự án Di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa là cấp thiết.

3. Vị trí, kết quả điều tra rừng khu vực đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng:

3.1. *Vị trí:* Tại 29 lô thuộc các khoảnh 11, 12 - Tiểu khu 139, xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3.2. *Diện tích:* Diện tích thực hiện dự án: 224.400,0 m². Trong đó:

- Diện tích đề nghị quyết định chủ trương CMDSDR: 24.246,2 m².
- Diện tích không có rừng: 196.203,8 m².

3.3. *Loại rừng:* Trong 24.246,2 m² diện tích rừng đề nghị quyết định chủ trương CMDSDR, gồm:

- Rừng trồng thuộc quy hoạch rừng sản xuất: 739,4 m²;
- Rừng trồng ngoài quy hoạch 3 loại rừng có nguồn gốc rừng sản xuất: 23.506,8 m².

3.4. *Nguồn gốc hình thành và điều kiện lập địa:* Rừng trồng trên núi đất.

3.5. *Loại cây trồng:* Bạch đàn, Keo.

3.6. *Chủ quản lý, sử dụng rừng:* UBND xã Tân Hóa; hộ gia đình, cá nhân.

4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

Dự án di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa (Dự án) do UBND huyện Minh Hóa làm chủ đầu tư đang triển khai theo các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch lâm nghiệp:

5.1. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Về quy hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được tích hợp trong Quy hoạch sử dụng đất ở tại nông thôn đến năm 2030 huyện Minh Hóa được phê duyệt tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 UBND tỉnh Quảng Bình (tại mục 2.13 phần I Phụ lục 1 kèm Quyết định); vị trí dự án thuộc khu vực quy hoạch đất ở tại nông thôn được thể hiện trên bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa.

- Về kế hoạch sử dụng đất của Dự án: Đã được phê duyệt tại Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Minh Hóa (tại mục 2.1.3.5 Phụ lục 05 Danh mục kèm Quyết định). Trong đó, kế hoạch sử dụng đất thực hiện Dự án là 22,45 ha; đảm bảo tổng nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án là 2244 ha.

5.2. Sự phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia:

Ngày 31/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác CMĐSDR để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, Nghị quyết số 139/NQ-CP quy định: “*Theo quy định tại Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội, Nghị quyết 131/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch 3 loại rừng cấp tỉnh cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 được tiếp tục thực hiện, kéo dài thời kỳ và điều chỉnh nội dung trong trường hợp cần thiết cho đến khi quy hoạch lâm nghiệp quốc gia hoặc quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt*”. Hiện nay, quy hoạch lâm nghiệp quốc gia chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP nêu trên thì việc đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia dựa trên cơ sở đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch tỉnh.

Ngày 12/4/2023, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 377/QĐ-TTg (Quyết định số 377/QĐ-TTg). Trong đó, Dự án thuộc đất ở nông thôn đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

- Quy hoạch sử dụng đất thực hiện dự án thuộc đất ở nông thôn quy định tại mục 2.10 phần I Phụ lục XVII Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Vị trí thực hiện dự án thuộc khu vực quy hoạch đất ở nông thôn đã được thể hiện trên bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm

nhìn đến năm 2050 - Tỉnh Quảng Bình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg.

- Sự phù hợp của dự án với quy hoạch lâm nghiệp:

Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của Dự án với diện tích 22,44 ha, trong đó có 8,9051 ha đất rừng sản xuất tại xã Tân Hóa (theo kết quả thống kê Chính lý địa chính được phê duyệt); còn lại 13,5349 ha các loại đất khác.

Theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2023, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất) trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Tân Hóa 4,7 ha (tại mục 1.6 Phụ lục 2 kèm Quyết định).

Như vậy, về kế hoạch sử dụng đất thực hiện Dự án là 22,45 ha, đảm bảo nhu cầu sử dụng đất thực tế của Dự án là 22,44 ha; trong đó, về loại đất theo kết quả Thống kê chính lý địa chính khu đất Dự án đã được phê duyệt thì đất đất rừng sản xuất cần chuyển mục đích sử dụng của Dự án cao hơn so với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 phân bổ cho xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa. Tuy nhiên, diện tích có rừng đề nghị chuyển mục đích sử dụng là 2,42462 ha vẫn đảm bảo trong diện tích chuyển mục đích sử dụng đất đất rừng sản xuất trong kỳ điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030 nêu trên (4,7 ha). Riêng về phần diện tích đất rừng sản xuất cần chuyển mục đích sử dụng (đất không có rừng) trong quy hoạch, UBND huyện Minh Hóa chủ động rà soát, điều chỉnh trong quỹ đất chuyển mục đích sử dụng đất rừng sản xuất trong kỳ quy hoạch đến năm 2030 của huyện đảm bảo theo quy định.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội; mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công

6.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội:

Việc đầu tư dự án sẽ xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ cho khu tái định cư nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu đất ở mới cho người dân vùng ngập lụt đến định cư ổn định lâu dài và an toàn tại nơi ở mới, tạo điều kiện giúp người dân tái định cư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và ổn định cuộc sống, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

6.2. Mức độ tác động đến môi trường của dự án theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư và đầu tư công:

Đánh giá tác động đến môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và giai đoạn dự án đi vào vận hành đã được đánh giá tại Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường, đã được UBND huyện Minh Hóa cấp Giấy phép môi trường số 622/GPMT-UBND ngày 28/7/2023. Chủ dự án có trách nhiệm cam kết thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường; phòng chống và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và phòng ngừa ứng phó với môi trường nơi thực hiện dự án./.

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương
chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng
Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của
các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để thực hiện 12 công trình, dự án, với tổng diện tích rừng được chuyển mục đích sử dụng là 222.532,4 m²; gồm: 4.866,2 m² rừng phòng hộ, 57.387,7 m² rừng sản xuất, 160.278,5 m² rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng (theo quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội

đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình,
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục:
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMĐSDR	Tổng diện tích rừng tự nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương CMĐSDR (m ²)	Diện tích có rừng trồng HĐND tỉnh quyết định chủ trương CMĐSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)			Diện tích không có rừng (m ²)	Địa điểm
					Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
	Tổng cộng		742.632,6	222.532,4	4.866,2	57.387,7	160.278,5	391.241,4	
1	Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D1 Đô thị Đinh Mười	BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	50.126,5	46.825,1			46.825,1	3.301,4	Các xã: Gia Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
2	Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D2 Đô thị Đinh Mười	BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ H. Quảng Ninh	85.508,3	34.139,9		28.494,3	5.645,6	51.368,4	Các xã: Gia Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
3	Công trình Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường D3 Đô thị Đinh Mười	BQL Dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Quảng Ninh	35.470,2	25.404,8			25.404,8	10.065,4	Các xã: Gia Ninh, Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
4	Dự án Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1)	UBND huyện Quảng Ninh	185.527,6	2.998,0		2.998,0		80.806,0	Xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh
5	Đường nối từ bản Hang Chuồn đi khe Nước Lạnh, huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	41.873,7	4.866,2	4.866,2			9.872,3	Xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh
6	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Đinh Mười, huyện Quảng Ninh (lô đất OM47)	UBND huyện Quảng Ninh	44.684,7	32.085,2		515,9	31.569,3	12.599,5	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh
7	Dự án Xây dựng hệ thống kênh mương và hệ thống đập tràn hồ chứa nước Troóc Trâu (giai đoạn 2)	UBND huyện Quảng Ninh	7.877,9	4.294,2		1.774,1	2.520,1	3.583,7	Xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh

TT	Tên công trình/dự án	Cơ quan/đơn vị đề nghị CMBSDR	Tổng diện tích thực hiện (m ²)	Diện tích rừng tự nhiên đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương CMBSDR (m ²)	Diện tích có rừng trồng HBND tính quyết định chủ trương CMBSDR (m ²)	Loại rừng (m ²)			Diện tích không có rừng (m ²)	Địa điểm
						Quy hoạch phòng hộ	Quy hoạch sản xuất	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng		
8	Công trình Di dời, hoàn trả hệ viễn thông phục vụ GPMB xây dựng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng - Vạn Ninh qua địa phận huyện Quảng Ninh	UBND huyện Quảng Ninh	9.204,7		2.350,9	1.150,8	1.200,1	6.853,8	Các xã: An Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh	
9	Công trình Di dời, hoàn trả hệ thống đường điện 500KV và 220KV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (đoạn qua địa phận huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).	UBND huyện Lệ Thủy	4.345,5		799,3		799,3	3.546,2	Các xã: Kim Thủy, Phú Thủy, Trường Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	
10	Dự án Điểm dịch vụ thương mại tại Km688+250(P) tuyến tránh vượt lừ Quảng Bình.	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Năm Trang	15.000,2		15.000,2		15.000,2		Xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy	
11	Dự án Trang trại tổng hợp hồ Khe Chè.	Công ty TNHH Nông nghiệp cao và Du lịch sinh thái Khe Chè	38.613,3		29.522,4	21.715,2	7.807,2	9.090,9	Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch	
12	Dự án Di dân khẩn cấp vùng ngập lụt xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa	UBND huyện Minh Hóa	224.400,0		24.246,2	739,4	23.506,8	200.153,8	Xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa	